

Số: 810/2022/QĐPT-VDS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án”
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị H

Các thẩm phán: Bà N T H

Bà P T H

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim C – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Tố Q - kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 529/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 508/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân số: 6144/2022/QĐPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1988. Địa chỉ: E12/359/1A ấp N, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phan Văn T1, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 125K Đường MB, phường BBH, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2020 tại Văn phòng Công chứng Đ) – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn S, sinh năm: 1927. Địa chỉ: Số D6/196 ấp 4, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm: 1964

3. Bà Ngô Thị Hoàng Y, sinh năm: 1983

4. Ông Ngô Thanh T2, sinh năm: 1987

5. Bà Ngô Thị Kiều Ch, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Số D15/442 ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các ông bà Ngô Văn S; Đỗ Thị Kim H; Ngô Thị Hoàng Y; Ngô Thanh T2; Ngô Thị Kiều Ch vắng mặt)

Người kháng cáo ông Phan Văn Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/8/2020 của ông Phan Văn Đ; ý kiến của người đại diện theo ủy quyền ông Phan Văn T1 trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 832/2019/QĐST-DS ngày 15/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung thỏa thuận giữa ông Phan Văn Đ và bà Đỗ Thị Kim H như sau: “... Bà Đỗ Thị Kim H có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn Đ số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo phương thức trả một lần vào ngày 30/12/2019 là hoàn tất. Ngay sau khi nhận đủ số tiền nêu trên, ông Đ có trách nhiệm trả lại cho bà Đỗ Thị Kim H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2498/QSDĐ/ĐP ngày 05/11/2001, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Ngô Văn Th...”

Nhưng do không thỏa thuận được về việc thực hiện nghĩa vụ theo quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên, nên ông Phan Văn Đ đã làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định công nhận sự thỏa thuận. Ngày 16/01/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ban hành Thông báo số 245/TB-THADS về việc thi hành án, yêu cầu bà Đỗ Thị Kim H có thời hạn tự nguyện thi hành án và có nghĩa vụ kê khai trung thực tài sản, điều kiện thi hành án, cung cấp đủ tài liệu, giấy tờ có liên quan đến tài sản của bà H. Sau khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật thi hành dân sự ban hành Thông báo số 1561/TB-thads ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án trong tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của hộ gia đình số 1561/TB-THADS ngày 14/8/2020; thông báo người được thi hành án ông Phan Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Kim H trong khối di sản thừa kế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2498 QSDĐ/ĐP ngày 05/11/2001, của Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Ngô Văn Th, cập nhật thay đổi ngày 01/12/2008 cho bà Đỗ Thị Kim H đại diện cộng đồng thừa kế.

Vì vậy, ông Phan Văn Đ đã tiến hành nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung của bà Đỗ Thị Kim H nêu trên để thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Đỗ Thị Kim H, Ngô Thị Hoàng Y, Ngô Thanh T2, Ngô Thị Kiều Ch. Cụ Ngô Văn S. Đã được Tòa án huyện B triệu tập họp lệ tham gia phiên họp nhưng không đến Tòa, nên không có ý kiến trình bày.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 508/2022/QĐST-DS ngày 10/10/2022, của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định (Tóm tắt): Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Đ. Người yêu cầu có quyền nộp đơn yêu cầu hoặc khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Quyết định còn tuyên nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm và chi phí tố tụng; quyền kháng cáo.

Ngày 18/10/2022, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phan Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số

508/2022/QĐST-DS ngày 10/10/2022, của Tòa án nhân dân huyện B. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn diện chứng cứ và căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo sửa Quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án B theo hướng: Xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Kim H trong khối di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 8531,1m² tọa lạc tại xã Đ, huyện B theo GCNQSDĐ do UBND huyện B cấp cho ông Ngô Văn Th, điều chỉnh ngày 01/12/2008 do bà Đỗ Thị Kim H làm đại diện cho cộng đồng thừa kế để thi hành quyết định số: 832/2019/QĐST-DS ngày 15/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện B để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Đ.

Với lý do chính: Bà Đỗ Thị Kim H đã nhận được Thông báo số: 1561/TB-THADS ngày 14/8/2020; Thông báo số: 1245/TB-THADS ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Theo Thông báo ông Đ được quyền yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án trong tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của hộ gia đình bà H. Quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thể hiện việc có tranh chấp và bản thân ông Đ cũng không có tranh chấp với những người này.

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt BLTTDS) năm 2015, Việc Tòa án sơ thẩm cho rằng ông Ngô Thanh T2 có hành vi cản trở xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ quyền sử dụng đất nên là tranh chấp và yêu cầu ông Đ phải khởi kiện thành vụ án “Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu trong khối tài sản chung để thi hành án là không đúng quy định pháp luật. Tòa sơ thẩm không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Cấm có hành vi chống đối cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định tại chỗ theo đúng quy định pháp luật), vì cho rằng việc dân sự không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Việc yêu cầu ông Đ khởi kiện thành vụ án dân sự và không giải quyết chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc; lệ phí là không đúng.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Ông Phan Văn Đ - người yêu cầu giải quyết việc dân sự có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các lý do tại đơn kháng cáo, đề nghị sửa quyết định Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 508/2022/QĐST-DS ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, chấp nhận toàn bộ kháng cáo. Ông T1 không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ và chính trình bày tại đơn kháng cáo có cơ sở xác định yêu cầu của ông Phan Văn Đ: Yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” là không có căn cứ mà thuộc những tranh chấp dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên quyết định dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến yêu cầu của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thời hạn kháng cáo:* Kháng cáo của người yêu cầu ông Phan Văn Đ được chấp nhận vì còn trong hạn luật định và nộp lệ phí kháng cáo phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Phan Văn Đ yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án đối với phần diện tích đất tọa lạc tại xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh do hộ gia đình bà Đỗ Thị Kim H quản lý, sử dụng. Căn cứ vào khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39 của BLTTDS, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Các ông, bà: Ông Ngô Văn S, Đỗ Thị Kim H, Ngô Thị Hoàng Y, Ngô Thanh T2, Ngô Thị Kiều Ch. Đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp những vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn Đ nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định khoản 3 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu kháng cáo và lý do kháng cáo của ông Phan Văn Đ do người đại diện trình bày tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm thấy:* Ngay tại phiên họp đại diện ủy quyền của ông Phan Văn Đ cũng thừa nhận để xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Đ thì phần xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất diện tích 853.1m² thuộc một phần thửa 35, một phần thửa 967 và một phần thửa 968, tọa lạc tại xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và công trình xây dựng là căn nhà số D15/442 ấp 4, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I815779, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 2498QSDĐ/ĐP ngày 05/11/2001, cho ông Ngô Văn Th, cập nhật thay đổi ngày 01/12/2008 cho bà Đỗ Thị Kim H làm đại diện cho cộng đồng thừa kế mới thi hành được Quyết định yêu cầu việc dân sự số 832/2019/QĐST-DS ngày 15/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện B nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Văn Đ. Nhưng ông Đ không thể thỏa thuận với các thành viên trong hộ gia đình của bà Đỗ Thị Kim H về việc yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Kim H trong khối di sản thừa kế nêu trên.

[2.2] Thừa nhận trong quá trình giải quyết yêu cầu của ông Đ, Tòa án huyện B phải xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là cần thiết theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và đã tiến hành vào ngày 01/4/2021 và ngày 24/3/2022, nhưng một số thành viên trong hộ gia đình bà H có hành vi cản trở không cho Tòa án thực hiện xem xét, thẩm định và đo vẽ. Việc này làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự và đã phát sinh tranh chấp nên yêu cầu của ông Phan Văn Đ không phải là những yêu cầu về dân sự theo khoản 9 Điều 27 BLTTDS và theo Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *Việc dân sự là việc*

cá nhân không có tranh chấp, nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của mình; yêu cầu Tòa án công nhận cho mình quyền về dân sự ... Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã có thông báo gửi cho ông Phan Văn Đ, yêu cầu sửa đổi từ trình tự thủ tục yêu cầu giải quyết việc dân sự sang trình tự thủ tục giải quyết khởi kiện vụ án dân sự theo Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 120/TB-TA ngày 24/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện B; để đảm bảo giải quyết vụ việc theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Đ vẫn không thực hiện và vẫn giữ yêu cầu Tòa án huyện B giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung nêu trên để thi hành án. Căn cứ Điều 361 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện B mở phiên họp giải quyết việc dân sự và quyết định không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Đ là có cơ sở.

[2.3] Đối với việc không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở, vì theo quy định tại Điều 111 BLTTDS thì chỉ áp dụng đối với vụ án dân sự. Tại quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án B có giải quyết về lệ phí yêu cầu sơ thẩm và chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ ông Phan Văn Đ phải chịu do không được chấp nhận yêu cầu là có cơ sở. Riêng đối với chi phí ông Đ đóng cho Công ty Đo đạc để ký Hợp đồng đo đạc là quan hệ dân sự giữa hai bên theo hợp đồng đo đạc nên do đó Tòa án sơ thẩm không giải quyết là phù hợp

[2.3] Từ phân tích và căn cứ viện dẫn pháp luật nêu trên yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn Đ là không có cơ sở nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận. Đồng ý phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 508/2022/QĐST-DS ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

[2.3] Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 361, 367, 375 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn Đ. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 508/2022/QĐST-DS ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

- Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080100 ngày 18/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lệ phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041825 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

N T H P T H

Đỗ Thị H

